

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 (ƯỚC)

STT	NỘI DUNG	ĐVT	NĂM 2024	SO VỚI			
				KẾ HOẠCH NĂM 2024	TỶ LỆ %	CÙNG KỲ NĂM 2023	TỶ LỆ %
1	Tổng Công suất (hiện có)	m ³ /ngđ	260.000				
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	70.825.990	71.774.668	99%	68.356.827	104%
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	0,50%			0,46%	
4	Tổng doanh thu	VNĐ	571.607.653.734	519.852.545.840	110%	656.905.430.831	87%
	+ Doanh thu sản xuất nước	VNĐ	491.596.504.877	496.847.122.044	99%	473.187.735.280	104%
	+ Doanh thu hoạt động tài chính	VNĐ	26.933.342.162	22.626.223.796	119%	123.891.674.783	22%
	+ Doanh thu nhượng vật tư	VNĐ	52.809.552.155			59.516.402.591	89%
	+ Thu nhập khác	VNĐ	268.254.540	379.200.000	71%	309.618.177	87%
5	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	204.435.620.065	192.708.798.660	106%	283.449.860.715	72%

Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế năm 2024 giảm so với năm 2023 nguyên nhân do năm 2023 có ghi nhận doanh thu tài chính là cổ tức của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương (BWE), năm 2024 TDMwater ghi nhận tăng lượng cổ phiếu đầu tư do BWE chi trả cổ tức bằng cổ phiếu; ngoài ra chi phí dự phòng đầu tư tài chính và dự phòng lỗ chênh lệch tỷ giá tăng so với cùng kỳ năm trước.